TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Thành.
Ông Lục Ích Tuân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 07/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024 đối với bị cáo:

Nông Xuân N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/02/1964 tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Khu A, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Xuân T (đã chết) và con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1939; vợ: Nông Thị V, sinh năm 1966; con: 02, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/8/1995 bị Toà án nhân dân huyện B2, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Trộm cắp tài sản* tại bản án số: 05 ngày 19/8/1995.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ T –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nông Thị T, sinh 07/01/1988; nơi cư trú: Khu A, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Lữ Văn C, sinh năm: 1979; nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2. Nông Văn Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu B, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

3. Lù Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: xóm P, xã L, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 14/6/2024, tổ công tác Công an huyện Bảo Lâm đang làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 34, thuộc địa phận Khu C, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Nông Xuân N (sinh năm: 1964; trú tại: Khu A, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) đứng cạnh xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7-2588 ở lề đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Nông Xuân N tự giác giao nộp 02 gói (nghi là Heroine) trong đó có 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy có nhiều màu sắc. Kiểm tra trên người của Nông Xuân N phát hiện, thu giữ: Tại túi quần trước bên phải N đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Tại túi quần sau bên phải N đang mặc có 01 ví giả da màu đen, bên trong có 5.250.000 đồng. Kiểm tra xe mô tô của N không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người cùng toàn bộ vật chứng trên về trụ sở Công an huyện Bảo Lâm để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 14/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Xuân N. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ tại trên bàn trong phòng ngủ thứ nhất tầng hai, bên trái cầu thang lên xuống, hướng từ dưới lên trên có: 01 gói nilon trong suốt, bên trong có 16 gói nhỏ đều được gói bằng giấy, tất cả các gói đều có chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine) và 01 chiếc kéo kim loại, cán bằng nhựa màu đen.

Ngày 14/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng số chất bột màu trắng (Nông Xuân N khai nhận là Heroine) và trích mẫu gửi giám định. Kết quả: số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang N có khối lượng là 0,03 gam, số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của N có khối lượng là 0,7 gam. Tại bản kết luận giám định số: 366/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là Ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Xuân N khai nhận: Khoảng giữa tháng 5/2024

có người đàn ông tên T1, nhà ở tỉnh Thái Nguyên (N không rõ họ và địa chỉ cụ thể) giới thiệu đang làm thuê tại bãi vàng Khùng Khoàng thuộc xã N1, huyện BL, tỉnh Cao Bằng gọi điện hỏi N có mua ma tuý không thì N đồng ý. T1 hẹn N giao dịch mua bán tại đầu cầu treo N thuộc Khu C, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Khi đến điểm hẹn đợi khoảng 20 phút thì T1 đến, lấy từ trong người ra 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng đưa cho N báo giá với số tiền 1.200.000 đồng. N nhận gói Heroine rồi đưa đủ số tiền cho T1. Giao dịch xong T1 đi về hướng xã Q, khi mua được Heroine N đi về nhà, đem số Heroine chia nhỏ thành 24 gói, trong đó N đã sử dụng 03 gói, số còn lại với mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời khi có người đến hỏi mua. N được bán ma túy cho các đối tượng sau:

Sáng 12/6/2024 tại bãi cây lát, gần đầu cầu treo N, thuộc Khu B, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, N bán cho Lù Văn C (sinh năm: 1979; trú tại: Xóm P, xã L, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng;

Sau khi bán cho Chung khoảng 20 phút, cũng tại bãi cây lát, gần đầu cầu treo N, thuộc Khu B, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, N bán cho Lữ Văn C (sinh năm: 1979; trú tại: Xóm N, xã L, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) 01 gói Heroine với số tiền 160.000 đồng;

Chiều ngày 12/6/2024, cũng tại bãi cây lát, gần đầu cầu treo N, thuộc Khu B, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, N bán cho Nông Văn Q (sinh năm: 1979; trú tại: Khu B, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSBL ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Xuân N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của N phù hợp với lời khai của Nông Văn Q, Lữ Văn C, Lù Văn C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo N theo Cáo trạng số 49/CT-VKSBL ngày 05/11/2024. Phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nông Xuân N phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý;

- Về hình phạt chính: áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, x khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, Điều 35, khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, (bằng chữ: Năm triệu

đồng chẵn) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ 02 phong bì chứa ma tuý; 01 chiếc kéo kim loại có cán nhựa màu đen, 01 ví da màu đen;

+ Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7-2588;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 560.000 đồng;

+ Trả lại cho bị cáo N số tiền 4.690.000 đồng, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án;

- Về án phí, tại phiên toà, bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với nội dung của bản Cáo Trạng về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo là người nghiện ma tuý, mua bán nhỏ lẻ vừa bán đã bị bắt và khi bị khám xét bị cáo tự giác giao nộp số ma tuý cho cơ quan điều tra; ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn 07/10, tại cơ quan Điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người có công được Chủ tịch nước tặng (Huân chương chiến công hạng ba) đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, điểm x, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất khung hình phạt là 07 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đề nghị không áp dụng. Về vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị miễn án phí và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận về phần hình phạt bổ sung: Không nhất trí với đề nghị của người bào chữa về miễn phạt bổ sung cho bị cáo, theo quy định tại khoản 5, Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự có quy định phạt bổ sung các tội phạm về ma tuý, bị cáo không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo, khi khám xét đã thu giữ được số tiền 4.690.000 đồng, bị cáo có tài sản để đảm bảo Thi hành án. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm được tái hoà nhập cộng đồng, trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên toà không có lý do, đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo luật định. Tại phiên toà bị cáo N giao nộp Đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo N tại phiên toà phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 05/2024 Nông Xuân N được mua Heroine với một người đàn ông tên T1 (không biết họ và địa chỉ cụ thể) 01 gói Heroine với số tiền 1.200.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng và và bán kiếm lời. Cụ thể, sáng ngày 12/6/2024 tại bãi Cây lát, gần đầu cầu treo N, thuộc Khu C, thị trấn P, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, N bán cho Lù Văn C 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng, tiếp đó 20 phút sau, bán cho Lữ Văn C 01 gói Heroine với số tiền 160.000 đồng, đến chiều ngày 12/6/2024 tại vị trí trước đó tại bãi cây lát, N bán cho Nông Văn Q 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng, đến ngày 14/6/2024 Nông Xuân N bị cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang và khám xét nơi ở thu giữ tổng cộng 0,73 gam Heroine.

Hành vi bán trái phép chất ma tuý của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 49/CT-VKSBL ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố đối với bị cáo Nông Xuân N về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án không có đồng phạm chỉ duy nhất bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối

với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N còn nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng, cho đi học nhưng chỉ học đến lớp 07/10 thì bỏ học, ở nhà chủ yếu sinh sống bằng nghề trồng trọt. Đã bị Toà án nhân dân huyện BL2, tỉnh Cao Bằng kết án theo Bản án số 05 ngày 19/8/1995 về tội *Trộm cắp tài sản,* bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho chính mình. Theo kết quả xác minh tại địa phương nhận thấy, tại nơi cư trú bị cáo không chịu khó tu trí lao động sản xuất để có thu nhập cho bản thân và gia đình, thường xuyên có nhiều mối quan hệ với các đối tượng nghiện ma tuý nên bản thân đã đã lệ thuộc vào ma túy. Hội đồng xét xử xác định bị cáo N là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước trao tặng Huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, điểm x, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, nhưng dù có được giảm nhẹ thì việc buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội là cần thiết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, phạm tội có mục đích kiếm lợi nhuận nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Số ma tuý được niêm phong trong 02 phong bì là vật cấm tàng trữ; 01 chiếc kéo kim loại có cán nhựa màu đen là công cụ phạm tội, cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 ví giả da màu đen, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Xét thấy, 01 ví da đã cũ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo luật định.

01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma tuý về bán kiếm lời và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7-2588 là tài sản đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, phát mại để nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 5.250.000 đồng, thu giữ của bị cáo, trong đó: 560.000 đồng, tiền do bị cáo bán trái phép chất ma tuý cho các đối tượng C, C1 và Q là tiền do phạm tội mà có. Do vậy, cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền 4.690.000 đồng còn lại, có nguồn gốc do bị cáo lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội cần hoàn trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Trong vụ án các đối tượng Nông Văn Q, Lữ Văn C và Lù Văn C được mua Heroine với N để sử dụng, hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Hành vi trên Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên T1 bán Heroine cho Nông Xuân N vào khoảng tháng 05/2024, do N không biết họ, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không tiếp tục mở rộng điều tra vụ án, khi có căn cứ sẽ tiếp tục được giải quyết bằng một vụ án khác.

[11] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bị cáo, bị cáo N là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp, được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Nông Xuân N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251; khoản 2, Điều 35; Điều 38; điểm s, điểm x, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nông Xuân N 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2024.

- Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, (bằng chữ: Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- *Tịch thu tiêu huỷ*: 01(Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma tuý phát hiện ngày 14/6/2024 tại Khu 4, thị trấn Pác Miầu, Bảo Lâm, Cao Bằng" mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Nông Xuân N và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng;

+ 01(Một) phong bì được niêm phong, mặt trước ghi " Số 366/KL-KTHS.

Hoàn mẫu vụ: Nông Xuân N , hành vi mua bán trái phép chất ma tuý" mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng;

+ 01(Một) chiếc kéo kim loại, cán bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01(Một) ví giả da màu đen, đã qua sử dụng;

- *Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước*: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, số IMEI 1: 865717061027200, số IMEI 2: 865717061027218, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7-2588, số khung: RLHHC09056Y137622, số máy: HC09E6137410, đã qua sử dụng.

- *Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền*: 560.000 đồng, đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1036410.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo giấy nộp tiền ngày 22/7/2024.

- *Trả lại cho bị cáo*: Số tiền 4.690.000 đồng, hiện đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1036410.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo giấy nộp tiền ngày 22/7/2024, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05 ngày 06/11/2024.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Miễn án toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Xuân N .

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND thị trấn P;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ